

Số: 822 /BTC-HTQT  
V/v xin ý kiến về dự thảo Lộ trình  
thực hiện Hiệp định hàng hóa  
ASEAN (ATIGA)

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2013

Kính gửi: .....

Hiệp định Thương mại hàng hoá ASEAN (viết tắt là ATIGA) có hiệu lực từ ngày 17/5/2010. Đến nay, Việt Nam đã ban hành và công bố lộ trình cắt giảm thuế đến năm 2014. Lộ trình ATIGA là phần đính kèm của Hiệp định ATIGA, theo quy định của Hiệp định ATIGA, Việt Nam phải công bố lộ trình đến năm 2015/2018 khi Hiệp định có hiệu lực. Bộ Tài chính đã tiến hành xây dựng Lộ trình ATIGA, cụ thể như sau:

### **I. YÊU CẦU THỰC HIỆN CAM KẾT**

Theo cam kết trong ATIGA, Việt Nam phải xóa bỏ thuế quan đối với tất cả các mặt hàng thông thường (trong danh mục thực hiện cắt giảm thuế) vào năm 2015, được linh hoạt 7% số dòng thuế đến 2018 (thuế suất giảm xuống mức 0% vào năm 2018).

Năm 2009, Bộ Tài chính có công văn số 15235/BTC-HTQT ngày 28/10/2009 gửi lấy ý kiến Bộ ngành đối với Danh mục 7% linh hoạt dự kiến công bố cho ASEAN. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa công bố Danh mục này do chưa xác định được diện mặt hàng cụ thể đưa vào 7% số dòng thuế tại thời điểm năm 2009 và yêu cầu điều chỉnh danh mục có thể phát sinh trước thời điểm năm 2014 (thời điểm cuối cùng phải công bố Lộ trình theo quy định của Hiệp định).

### **II. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG DANH MỤC 7%**

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 161/2011/TT-BTC ngày 17/11/2011 ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt ASEAN giai đoạn 2012-2014. Do thuế suất ATIGA tại thời điểm năm 2014 đã ở mức 0-5% (trừ mặt hàng ô tô, xe máy và xăng dầu) nên Bộ Tài chính đề xuất Lộ trình thực hiện ATIGA là cắt giảm một lần xuống 0% khi đến thời hạn đã cam kết (2015/2018), tức là với các mức thuế suất ATIGA lớn hơn 0% áp dụng tại thời điểm 2014 sẽ được giữ nguyên, đến 2015/2018 sẽ được giảm xuống 0%.

#### **1. Phạm vi lựa chọn danh mục 7%**

Tính đến thời điểm năm 2014, có khoảng 72% số dòng thuế của Biểu ATIGA có mức t/s 0% (theo AHTN2012). Ngoài ra, khoảng 3% số dòng thuế của Biểu ATIGA được loại trừ khỏi cam kết xóa bỏ thuế quan gồm các mặt hàng

nông nghiệp nhạy cảm-SL (được phép duy trì t/s ở mức 5%: gia cầm sống, thịt gà, trứng gia cầm, quả có múi, thóc, gạo lứt, thịt chế biến, đường), các mặt hàng thuộc Danh mục Loại trừ-GE và CKD. Như vậy, danh mục 7% linh hoạt giai đoạn từ 2015-2018 sẽ được lựa chọn trong khoảng 25% dòng thuế còn lại có mức thuế suất lớn hơn 0%.

Đối với mặt hàng xăng dầu, hiện nay đã có lộ trình giảm thuế riêng theo kết quả đàm phán trong ASEAN đã được thông qua tại Hội đồng AFTA 24 vào năm 2010. Tuy nhiên theo quy định của Hiệp định ATIGA, về phạm vi, mặt hàng này vẫn thuộc diện xóa bỏ vào năm 2015/2018.

## **2. Các nguyên tắc xây dựng diện mặt hàng trong danh mục 7%**

Danh mục 7% được xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc sau:

- Ưu tiên các mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu lớn từ ASEAN (giá trị nhập khẩu trên 1 triệu USD) và thuế suất MFN hiện hành cao
- Các mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu, tiêu dùng trong nước, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.
- Có tính đến cam kết của Việt Nam trong các FTA mà ASEAN là đối tác
- Các mặt hàng có nhu cầu bảo hộ sản xuất trong nước

## **3. Các nhóm hàng chính trong danh mục 7% dự kiến (Chi tiết tại Phụ lục)**

### **3.1. Nhóm mặt hàng có giá trị nhập khẩu lớn từ ASEAN**

Tất cả các mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu trên 1 triệu USD (trừ các mặt hàng hiện có t/s ACFTA hiện ở mức 0%) được đưa vào diện linh hoạt đến năm 2018, gồm 420 dòng thuế (trong tổng số khoảng 700 dòng thuế thuộc Danh mục 7%). Nhập khẩu nhóm này từ ASEAN chiếm khoảng 22% tổng nhập khẩu từ ASEAN (số liệu năm 2011) cụ thể gồm các mặt hàng chính sau:

Nhóm các mặt hàng công nghiệp, gồm một số linh kiện phụ tùng ô tô, xe máy, xe đạp điện, động cơ các loại và bộ phận động cơ (xe máy, ô tô), vật liệu xây dựng (clanke, xi măng, sơn, thủy tinh, kính), sắt thép (thép thanh, thép lá mạ, phôi thép, ống thép), thiết bị cơ khí, máy điện và thiết bị điện, một số sản phẩm nhựa, giấy, thuốc kháng sinh, bánh kẹo, bia, nước giải khát, một số máy và thiết bị cơ khí, máy điện và thiết bị điện.

Nhóm các mặt hàng nông nghiệp gồm: một số mặt hàng dầu thực vật (dầu lạc, dầu cải), nước hoa quả chế biến, nước sốt gia vị, thức ăn gia súc, bột mì, sản phẩm dinh dưỡng y tế, bột chế biến.

### **3.2. Nhóm mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu**

Nhóm này gồm 150 dòng thuế có t/s MFN hiện hành ở mức cao, tuy nhiên giá trị nhập khẩu từ ASEAN thấp. Đây là nhóm hàng không khuyến khích nhập

khẩu, tiêu dùng trong nước, gồm một số mặt hàng hạn ngạch thuế quan (đường củ cải và muối, cà phê và chè thành phẩm, gạo thành phẩm, rượu mạnh, thiết bị gia dụng (máy giặt, đèn điện, máy thu, máy làm lạnh).

### 3.3. Nhóm mặt hàng có lộ trình riêng

Trong nhóm 7% linh hoạt đến 2018, ngoài các mặt hàng thông thường có t/s ATIGA tại thời điểm năm 2014 lớn hơn 0% (3% và 5%) và dự kiến giữ nguyên mức t/s và giảm xuống 0% vào năm 2018, có 2 nhóm mặt hàng đặc biệt nhạy cảm trong ASEAN mà ta đã đàm phán và đang thực hiện theo lộ trình cắt giảm thuế riêng: gồm mặt hàng ô tô-xe máy và mặt hàng xăng dầu (tổng số 112 dòng thuế, chiếm khoảng 25% giá trị nhập khẩu từ ASEAN năm 2011).

#### a/ Lộ trình đối với mặt hàng ô tô – xe máy

Năm 2008, khi xây dựng Quyết định 36/QĐ-BTC ngày 12/6/2008 ban hành Biểu thuế CEPT/AFTA, Bộ Tài chính đã tiến hành lấy ý kiến các Bộ ngành, Hiệp hội doanh nghiệp đối với Lộ trình đối với ô tô, xe máy giai đoạn 2008-2018, phương án sau khi tổng hợp ý kiến Bộ ngành, Hiệp hội doanh nghiệp cụ thể như sau:

Mặt hàng	MFN 2008	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018
Xe máy	90%	90%	90%	90%	90%	75%	60%	50%	35%	20%	10%	0%
Ô tô	83%	83%	83%	83%	70%	70%	60%	50%	35%	20%	10%	0%

Ngày 4/3/2013, Bộ Tài chính có công văn số 2821/BTC-CST báo cáo Thủ tướng Chính phủ về định hướng chính sách thuế trong thời gian tới có đề xuất lộ trình mới cho mặt hàng ô tô theo hướng duy trì thêm thời gian bảo hộ trước khi xoá bỏ hoàn toàn thuế quan vào năm 2018, Lộ trình cụ thể:

Năm	Loại xe	2014	2015	2016	2017	2018
T/s ATIGA	Xe chở người	50%	50%	40%	30%	0%

Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đề xuất:

i) Đối với mặt hàng xe máy: giữ nguyên phương án cắt giảm như đã phê duyệt vào năm 2008 (ở trên)

ii) Đối với mặt hàng ô tô: điều chỉnh so với phương án năm 2008 nhằm duy trì thêm thời gian bảo hộ

Phương án 1, giảm dần từ mức 50% vào năm 2014-2015 xuống mức 0% vào năm 2018. Phương án này có mức giảm giữa các năm, nới lỏng mức độ bảo hộ, tránh được việc cắt giảm thuế đột ngột về cuối lộ trình. Khi đó, ngành ô tô có thời gian thích nghi nhất định trước khi đối mặt với việc xoá bỏ hoàn toàn thuế, lộ trình cụ thể:

Năm	2014	2015	2016	2017	2018
T/s ATIGA	50%	50%	40%	30%	0%

Phương án 2, giữ nguyên phương án năm 2008, theo đó mức t/s được cắt giảm tương đối đều từ mức t/s 50% xuống 0% giai đoạn 2014-2018, lộ trình cụ thể:

Năm	2014	2015	2016	2017	2018
T/s ATIGA	50%	35%	20%	10%	0%

Lộ trình này cho phép ngành sản xuất trong nước thích nghi với việc cắt giảm thuế theo từng năm và xoá bỏ hoàn toàn vào năm cuối lộ trình (năm 2018). Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, định hướng phát triển ngành công nghiệp ô tô đặt ra yêu cầu bảo hộ nhất định. Do vậy, việc thực hiện lộ trình này sẽ làm cho ngành sản xuất ô tô trong nước gặp khó khăn trong việc cạnh tranh với mặt hàng ô tô nhập khẩu từ khu vực ASEAN.

*Bộ Tài chính đề xuất thực hiện Lộ trình đối với mặt hàng ô tô trong ASEAN theo Phương án 1 nêu trên.*

### ***b/ Lộ trình đối với mặt hàng xăng dầu***

Mặt hàng xăng dầu có lộ trình giảm thuế riêng theo kết quả đàm phán trong ASEAN và đã được thông qua tại AFTA Council 24 năm 2010. Nhóm hàng này đã được chuyển đổi từ AHTN2007 (bản được thông qua) sang AHTN2012 đảm bảo cam kết với ASEAN (Phụ lục kèm theo).

### **III. KIẾN NGHỊ**

Bộ Tài chính xin gửi kèm Danh mục các mặt hàng có thuế suất lớn hơn 0% trong ATIGA tại thời điểm năm 2014 và Danh mục 7% linh hoạt đến năm 2018 dự kiến, đề nghị quý Bộ, Cơ quan nghiên cứu và cho ý kiến đối với Danh mục 7%. Ý kiến/đề xuất liên quan đề nghị nêu rõ về mã hàng hoá, mô tả hàng hoá và lý do đưa vào diện linh hoạt.

Ý kiến tham gia xin gửi về Bộ Tài chính trước ngày 04/11/2013 để Bộ Tài chính tổng hợp. Mọi thông tin xin liên hệ với Bộ Tài chính – Vụ Hợp tác Quốc tế theo số điện thoại 2220.28.28/máy lẻ 7034 hoặc fax 2220.81.09.

Xin cảm ơn sự phối hợp công tác của quý Bộ, Cơ quan./

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ CST; Vụ PC; TCHQ;
- Lưu: VT, HTQT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**ĐỖ HOÀNG ANH TUẤN**